

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HSST
Ngày: 23/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và ông Nguyễn Tiến Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên – Thư ký viên
Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Mạnh T, sinh ngày 10/7/1970 tại Hà Nội;

Nơi đăng ký thường trú: **Thôn T, xã T, huyện Ứ, thành phố Hà Nội.**

Nơi ở hiện nay: **Căn hộ C, Tòa B, Chung cư S, tổ E, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: **8/10**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Mạnh T1** và bà **Đỗ Thị M** (đều đã chết); Có vợ là **Đỗ Thị H**, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1999.

Nhân thân: Ngày 15/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 18/01/2024, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/01/1983 tại Nam Định;

Nơi Đăng ký thường trú: **Thôn T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định.**

Nơi ở hiện nay: **Tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Thành Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T2**; Có vợ là **Nguyễn Thị Hồng H1**, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 13/5/2020, bị **Công an thành phố H** xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong ngày 10/6/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 18/01/2024, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Xuân T3, sinh ngày 20/7/1981 tại Hòa Bình;

Nơi Đăng ký thường trú: **Tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.**

Nơi ở hiện nay: **Tổ A, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Văn T4** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị M1**; Có vợ là **Hoàng Ngọc M2**, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2019, bị **Công an tỉnh H** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong ngày 10/10/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 18/01/2024, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Tất T5, tên gọi khác: **C**; Sinh ngày 18/5/1982 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: **Tổ G, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Văn T6** và bà **Nguyễn Thị H2**; Có vợ là **Hoàng Thị Minh H3**, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 18/01/2024, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

5. **Đỗ Thị X**, sinh ngày 22/3/1972 tại Hòa Bình;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 03, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Chỗ ở: Tổ 08, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đỗ Quang H4** (đã chết) và bà **Đoàn Thị B** (đã chết); Có chồng là **Phạm Sỹ H5** (đã chết), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình.

Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên **Đ1**. Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 149-QĐ/UBNDTHU ngày 07/5/2024 của Ủy ban kiểm tra thành ủy H6 về việc Đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với đồng chí **Đỗ Thị X** Đảng viên Chi bộ **tổ H, phường H, thành phố H**.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 18/01/2024, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phạm Quang D**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: **S, ngõ A, tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình** (Vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Duy B1**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: **Tổ A, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình**. (Vắng mặt)

+ Ông **Hoàng Văn T7**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: **S, tổ A, phường H, TP H, tỉnh Hòa Bình** (Vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Xuân T8**, sinh năm 1974; Nơi đăng ký thường trú: **Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình**; Chỗ ở hiện nay: **SN A, ngõ D đường T, tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình** (Vắng mặt).

+ Ông **Đỗ Duy T9**, sinh năm 1979; Nơi cư trú: **Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình** (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1982; Nơi thường trú: **Tổ A, phường Đ, TP H, tỉnh Hòa Bình** (Vắng mặt)

+ Ông **Tạ Viết C2**, sinh năm 1986; Nơi thường trú: **Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2023, **Đỗ Mạnh T** có thuê Căn hộ số 318, Tòa B, **Chung cư S thuộc tổ E, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình** của anh **Đỗ Duy T9** để làm nơi ở. Do có mối quan hệ quen biết với **Nguyễn Văn N, Đỗ Thị X, Bùi Xuân T3, Phạm Tất T5 (C2), Phạm Quang D, Nguyễn Duy B1, Hoàng Văn T7** và **Nguyễn Xuân T8**, nên ngày 12/01/2024, **Đỗ Mạnh T** rủ những người này đến chơi tại **căn hộ T** thuê. Khoảng 09 giờ ngày 12/01/2024, lần lượt từng người trên đến nhà **T** chơi, trong khi đợi Tường nấu cơm thì **N, X, T3, T5, D, B1, T7** và **T8** cùng thống nhất với nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Trước khi đánh bạc những người này hỏi ý kiến và được **Đỗ Mạnh T** đồng ý cho đánh bạc tại nhà Tường, công cụ phương tiện như bộ bài chắn, đĩa sứ, khay nhựa, thăm ni, giỏ nhựa do **T** đã mua sẵn từ trước để tại căn hộ. Các đối tượng thống nhất với nhau mỗi ván bài ù bỏ ra 10.000 đồng bỏ vào giỏ nhựa (do **T** chuẩn bị từ trước) để bên cạnh mục đích khi kết thúc đánh bạc sẽ đưa cho **T** được hưởng số tiền đó. Cả nhóm chia làm 02 chiếu bạc, chiếu bạc thứ nhất gồm có: **Nguyễn Văn N, Đỗ Thị X, Bùi Xuân T3, Phạm Tất T5**; chiếu bạc thứ hai gồm: **Phạm Quang D, Nguyễn Duy B1, Hoàng Văn T7** và **Nguyễn Xuân T8**.

Các đối tượng quy ước với nhau hình thức đánh “Chắn xuyên 2 dịch 1”, ở mỗi ván chơi sẽ sử dụng một bộ bài chắn 100 quân, chọn ngẫu nhiên một người bốc cái để xác định hai người chia bài, người chia bài sẽ chia đều cho mỗi người chơi 19 quân bài, sau đó một người bốc một quân bài còn lại để vào một trong bốn phần đã chia để chọn người đánh trước, còn lại 23 quân để lại dưới đĩa sứ gọi là “nọc”. Bắt đầu từ người được cầm 20 quân bài, đánh theo chiều ngược kim đồng hồ cho người ngồi bên phải mình gọi là “Cửa chì”, người ngồi bên phải nếu có quân bài cùng hàng có thể “ăn chắn” hoặc “ăn cạ”, nếu không ăn thì bốc một quân bài “nọc” ở đĩa sứ, sau đó đánh đi một quân bài cho người ngồi bên phải mình, người tiếp theo lần lượt thứ tự theo vòng cho đến khi có người ù thì tính điểm theo cước ù hoặc nếu bốc nọc đến quân thứ 22 mà không có người ù thì ván bài hòa, tiếp tục chia bài đánh ván mới. Người chơi nào có bài ù và “xướng” đúng các cước của bài ù là người thắng cuộc, “xướng” sai phải đền làng, người “xướng” sai phải đền tiền cho ba người chơi còn lại số tiền tương ứng với các cước ù đã “xướng”. Căn cứ vào các cước của bài ù tính ra số điểm, mỗi điểm tương ứng 10.000 đồng số tiền của mỗi người thua phải trả cho người thắng mỗi cước được quy định tương ứng với số điểm (thường được gọi là dịch): “Xuyên” tính 2 điểm = 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); “Thông” tính 3 điểm = 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng); “Tôm” tính 4 điểm = 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng); “Chiu”, **T10** khai, “Lèo”, “Bạch thủ” tính 5 điểm = 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); , “Bạch dịch” tính 6 điểm = 60.000 đồng; “Chì bạch thủ”, “Thập Thành”, “Kính tứ chi” tính 11 điểm = 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng); “Tám đỏ” tính 12 điểm = 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng); “Bạch thủ ù chì” tính 13 điểm

= 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng). Người chơi chỉ xướng một cước của bài ù thì tính điểm của ván bài đó bằng điểm của cước đó, nếu người chơi xướng nhiều cước của bài ù thì tổng điểm của ván bài bằng điểm của cước có số điểm cao nhất cộng với tổng số dịch của các cước còn lại. Sau khi kết thúc ván bài người thua phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với cước ù của người đó, sau đó người ù sẽ bốc cái, sau khi bốc cái xác định người đánh đầu tiên ở ván bài tiếp theo, các ván bài cứ thế tiếp diễn cho đến khi kết thúc canh bạc.

Đến khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày, các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thành phố H làm nhiệm vụ kiểm tra căn hộ C, Tòa B, chung cư S thuộc tổ E, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại chiếu bạc của Nguyễn Văn N, Đỗ Thị X, Bùi Xuân T3, Phạm Tất T5 thu giữ tổng số tiền 5.880.000 đồng (trong đó có 5.740.000 đồng thu trên chiếu và số tiền 140.000 đồng bỏ trong giỏ nhựa để bên cạnh chiếu bạc), 03 bộ bài chắn mỗi bộ A quân, 03 đĩa sứ, 02 khay nhựa, 01 thảm nỉ đỏ và 01 giỏ nhựa; Tại chiếu bạc của Phạm Quang D, Nguyễn Duy B1, Hoàng Văn T7 và Nguyễn Xuân T8 thu giữ dưới chiếu bạc tổng số tiền 910.000 đồng, 03 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân, 03 đĩa sứ, 02 khay nhựa và 01 thảm nỉ màu xanh.

Cùng ngày Đỗ Mạnh T đã đến cơ quan Công an xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức cho những đối tượng nêu trên đánh bạc tại Căn hộ C, Tòa B, Chung cư S do mình thuê ở.

Thông báo kết quả giám định tiền của Ngân hàng N1 – Chi nhánh tỉnh H thông báo kết quả giám định: Số tiền 5.880.000 đồng, gồm 61 tờ tiền mệnh giá khác nhau là tiền thật do Ngân hàng N1 phát hành; Số tiền 910.000 đồng, gồm 20 tờ các mệnh giá khác nhau là tiền thật do Ngân hàng N1 phát hành.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTPHB ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Bùi Xuân T3, Phạm Tất T5 và Đỗ Thị X phạm tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh T 13 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 32 tháng về tội Tổ chức đánh bạc;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Xuân T3** số tiền từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối, xử phạt bị cáo **Phạm Tất T5** (Tên gọi khác: **C2**) và bị cáo **Đỗ Thị X**, mỗi bị cáo từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội Đánh bạc;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, xung công quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và tịch thu, tiêu hủy toàn bộ các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết quả giám định tiền, các vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX đủ căn cứ kết luận:

Ngày 12/01/2024, bị cáo **Đỗ Mạnh T** đã sử dụng địa điểm nhà của **T** thuê của anh **T9** để tổ chức cho các bị cáo **Nguyễn Văn N**, **Bùi Xuân T3**, **Phạm Tất T5** và **Đỗ Thị X** đánh bạc dưới hình thức đánh “Chấn” được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại địa chỉ **Căn hộ S, Tòa B, Chung cư S thuộc tổ E, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình**. Các bị cáo thống nhất với nhau mỗi ván bài ù bỏ ra 10.000 đồng bỏ vào giỏ nhựa (do bị cáo **T** chuẩn bị từ trước) để bên cạnh mục đích khi kết thúc việc đánh bạc sẽ đưa cho **T**. Khi các bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị tổ công tác **Công an thành**

phố H bắt quả tang, vật chứng thu giữ dưới 02 chiếu bạc với tổng số tiền 6.790.000đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Trong đó, chiếu bạc của các bị cáo **Nguyễn Văn N**, **Bùi Xuân T3**, **Phạm Tất T5** và **Đỗ Thị X** thu giữ tổng số tiền 5.880.000 đồng (trong đó có 5.740.000 đồng thu trên chiếu và số tiền 140.000 đồng bỏ trong giỏ nhựa để bên cạnh chiếu bạc).

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Đỗ Mạnh T** phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo **Nguyễn Văn N**, **Bùi Xuân T3**, **Phạm Tất T5** và **Đỗ Thị X** đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là những người đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo **Đỗ Mạnh T** là người khởi xướng, tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chính. Các bị cáo **N**, **T3**, **T5** và **X** cùng tham gia đánh bạc, phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ nên có vai trò ngang nhau, khi quyết định hình phạt cần xác định rõ tính chất và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo **Đỗ Mạnh T** đã tổ chức cho các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đánh bạc, mục đích thu tiền trên số tiền thắng bạc, chuẩn bị công cụ, địa điểm để tổ chức đánh bạc. Năm 2014 bị cáo đã **bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử nhưng đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn N**, **Bùi Xuân T3**, **Phạm Tất T5** và **Đỗ Thị X** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Bùi Xuân T3** có bố đẻ là ông **Bùi Văn T4** được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ về vang, do đó bị cáo **T3** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự.

Xét thấy số tiền các bị cáo đánh bạc là không lớn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ mang tính răn đe và giáo dục.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Đối với **Phạm Quang D**, **Nguyễn Duy B1**, **Hoàng Văn T7** và **Nguyễn Xuân T8** tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền 910.000 đồng. Quá trình điều tra các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an thành phố H** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các đối tượng trên là có căn cứ.

Đối với **Đỗ Duy T9** là chủ nhà cho **Đỗ Mạnh T** thuê nhà, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của **T**, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp;

Đối với **Nguyễn Văn C1** và **Tạ Việt C2** là những người có mặt tại thời điểm các bị cáo đánh bạc bị phát hiện, bắt quả tang tuy nhiên qua các tài liệu điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng bao gồm: Số tiền 5.880.000 đồng (*Năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*), số tiền 910.000 đồng (*Chín trăm mười nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo và những người liên quan trên hai chiếu bạc. Xét thấy các bị cáo, người liên quan sử dụng số tiền trên với mục đích phạm tội, nên cần tịch thu, xung công quỹ nhà nước.

- Đối với các vật chứng, bao gồm: 06 Bộ bài chắn bao gồm 02 bộ màu đỏ, 02 bộ màu xanh, 02 bộ màu trắng; 06 Đĩa sứ hình tròn; 04 Khay nhựa hình tròn; 01 Thảm nỉ hình vuông màu đỏ; 01 Thảm nỉ hình vuông màu xanh; 01 Giỏ nhựa hình vuông thu giữ tại nhà bị cáo **Đỗ Mạnh T**, xét các bị cáo đã sử dụng các vật chứng trên với mục đích phạm tội, là vật không còn giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đỗ Mạnh T**;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 35; Điều 50; của Bộ luật Hình sự đối với đối với bị cáo **Bùi Xuân T3**;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với đối với các bị cáo **Nguyễn Văn N**, **Phạm Tất T5**, **Đỗ Thị X**;

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Mạnh T** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo: **Nguyễn Văn N**, **Bùi Xuân T3**, **Phạm Tất T5** và **Đỗ Thị X** phạm tội “Đánh bạc”.

- *Xử phạt:* **Đỗ Mạnh T** 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đỗ Mạnh T** cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt với bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Nguyễn Văn N** số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt **Bùi Xuân T3** số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt **Phạm Tất T5** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt **Đỗ Thị X** số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên

2.1. Tịch thu, xung ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 5.740.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)” và số tiền 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) trong 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H**.

- Số tiền 910.000đ (Chín trăm mười nghìn đồng) trong 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H**.

2.2. Tịch thu, tiêu hủy:

- Bài chấn, số lượng 06 bộ, đặc điểm: 02 bộ màu đỏ, 02 bộ màu xanh, 02 bộ màu trắng.

- Đĩa sứ, số lượng 06 chiếc, đặc điểm: Đĩa sứ hình tròn, đường kính 15cm. Tình trạng đã qua sử dụng.

- Khay nhựa, số lượng 04 chiếc, đặc điểm: Khay nhựa hình tròn, đường kính 32cm.

- Thảm nỉ, số lượng 02 chiếc, đặc điểm: Thảm nỉ hình vuông, màu đỏ, kích thước 100x112cm. Thảm nỉ hình vuông màu xanh, kích thước 95x117cm.

- Giỏ nhựa, số lượng 01 chiếc (Một), đặc điểm: hình vuông, kích thước 17x17cm.
(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 86/BB/24 ngày 17/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình)

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo: Đỗ Mạnh T, Nguyễn Văn N, Bùi Xuân T3, Phạm Tất T5 và Đỗ Thị X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA